



Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ
Tòa Thánh Tây Ninh

BẢN TIN THẾ ĐẠO

Thông tin - Phổ truyền Giáo Lý Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh

Bản Tin Thế Đạo

Số 38 ngày 23-5-2015

Lời Giới Thiệu

Chúng tôi rất vui mừng và hân hạnh kính gửi đến quý đồng đạo, quý cơ sở, quý thân hữu **Thư Mời Tham dự Lễ Khánh Thành của Thánh Thất Cao Đài Houston Texas, (đường S. Breeze, Houston Texas) tổ chức vào ngày 6 tháng 9 năm 2015 với chương trình đính kèm.**

Cho đến ngày hôm nay, được biết Thánh Thất Houston là một Thánh Thất lớn nhất ở hải ngoại được xây dựng theo mẫu số 3 Tòa Thánh Tây Ninh

Ngày 6 tháng 9 năm 2015 là ngày Thánh Thất Houston Texas được khánh thành và cũng là ngày vui chung của tất cả tín đồ của Đạo Cao Đài.

Và nương theo lời mời của Thánh Thất Houston, **chúng tôi Bản Tin Thế Đạo cũng kính lời mời quý đồng đạo, quý cơ sở, quý thân hữu dành chút thì giờ quý báu đến tham dự buổi lễ quan trọng này để yểm trợ, khuyến khích tinh thần phục vụ Đạo của đồng đạo ở hải ngoại đã đồng tâm hiệp lực đóng góp công, của, và tinh thần xây dựng hoàn thành ngôi thờ Đức Chí Tôn tráng lệ, uy nghi tại thành phố Houston bang Texas Hoa Kỳ.**

Ngoài ra nhân dịp Lễ Phật Đản, chúng tôi cũng xin phép Ban Hoằng Pháp Chương Trình Phật

Học Phổ Thông của cố Hòa Thượng Thích Thiệnn Hoa cho chúng tôi được trích ra đây Bài Học số 2 (Lược sử Đức Phật Thích Ca từ Giáng Sinh đến Thành Đạo) và Bài Học số 3 (Lược sử Đức Phật Thích Ca từ Thành Đạo đến Nhập Niết Bàn) để tìm hiểu, biết rõ thêm về cuộc đời của Đức Phật.

Xin thành thật cảm ơn Ban Hoằng Pháp.

Trân trọng kính mời và kính giới thiệu

Bản Tin Thế Đạo

MỤC LỤC

- 1- Thư Mời Tham Dự Lễ Khánh Thành Thánh Thất Cao Đài Houston Texas (Đường S. Breeze, Houston, TX) Trang 2
- 2- Giới thiệu về Thánh Thất Cao Đài Houston Texas Trang 3
- 3- Chương trình Lễ Khánh Thành Thánh Thất và thông tin cần thiết Trang 9
- 4- Lược sử Đức Phật Thích Ca (từ Giáng Sinh đến Thành Đạo) Trang 13
- 5- Lược sử Đức Phật Thích Ca (từ Thành Đạo đến nhập Niết Bàn) Trang 19

HẾT

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH
(Cửu Thập Niên)

ĐẠI LỄ KHÁNH THÀNH - THÁNH THẤT CAO ĐÀI HOUSTON TEXAS
(8415 S. Breeze Ln. Houston, TX 77071)

THƯ MỜI

Ban Tổ Chức Đại Lễ Khánh Thành Trân Trọng Kính Mời

Chư Chức Sắc, Chức Việc, Quý Đồng Đạo và Đồng Hương Ân Nhân
Chư Vi Hiền Tài và Hiền Tài Dự Phong Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Dành chút thời gian quý báu đến tham dự ĐẠI LỄ KHÁNH THÀNH THÁNH THẤT CAO ĐÀI HOUSTON TEXAS được long trọng tổ chức vào lúc 10 giờ sáng Chủ Nhật, Ngày 06/9/2015 (Labor Day Weekend). Chương trình tổng quát ba ngày Đại Lễ được đính kèm theo thư mời này.

Kính Thưa Các Bạn! Đôi khi lời chân thành cảm ơn chưa đủ, nhất là đối với sự nhiệt tình hỗ trợ từ vật chất lẫn tinh thần của quý ân nhân từ trước tới nay! Hãy cho chúng tôi bày tỏ sự biết ơn bằng một món quà trang trọng, một món quà thật quý giá đối với những người có tinh thần hy sinh với trái tim đầy TÂM ĐẠO như quý vị.

Đó là một ngôi Thánh Thất Cao Đài uy nghi hoàn thành!

Có lẽ các bạn đều biết rằng Thánh Thất Cao Đài vươn lên bất cứ nơi nào với LÁ PHUỐN huyền vi của Đấng Chí Tôn phát phối theo chiều gió, sẽ phát sinh tiềm năng vô đối có năng lượng độ rồi chúng sanh thoát chốn u đồ, được hưởng ĐẠI AN XÁ của Đấng Cha Trời. Nhìn món quà, có lẽ Các Bạn sẽ hình dung được hình ảnh dũng cảm, đức tin vô đối và sự hy sinh vô bờ bến của các vị Tiên Khai Đại Đạo cùng chung xây dựng TÒA THÁNH TÂY NINH, dẫn độ biết bao con cái của Đức Chí Tôn đến bờ giác...từ trước đến nay cho đến hàng vạn năm sau! Nhìn món quà, có lẽ Các Bạn sẽ thấy bao tấm lòng cao đẹp của những người con Cao Đài đang lưu lạc xứ người, với trái tim và khối óc tràn đầy niềm tin mãnh liệt, vượt qua bao sự khó khăn hàng ngày, dũng cảm dấn thân vào trường thi công quả, cùng góp bàn tay xây dựng Thánh Thất Cao Đài.

Xin nhiệt liệt đón chào Các Bạn! Hãy cùng đến chung vui với nhau dưới ánh sáng Đấng Tối Cao, dưới mái nhà chung Tam Giáo Qui Nguyên - Ngũ Chi Hiệp Nhất!

Kính Thư!

Ngày 5 Tháng 5 Năm 2015



TM BTC - Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị Kiên Quyền Đầu Tộc Hiền Tài Trịnh Quốc Thế

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỒ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH
(Cửu Thập Niên)

ĐẠI LỄ KHÁNH THÀNH
THÁNH THẤT CAO ĐÀI HOUSTON TEXAS



Address: 8415 S. Breeze Ln. Houston, TX 77071

Kính thưa quý liệt vị,

Những ngày sắp tới đây sẽ là những ngày vui mừng quá lớn đối với chúng tôi vì vừa hoàn thành được một Thánh Thất Cao Đài theo mẫu số 3 Tòa Thánh Tây Ninh lung linh dưới bầu trời của thành phố Houston Texas thân thương này.

Chúng tôi rất vinh hạnh được đón tiếp quý ân nhân, những thiên sứ từ ái, dành thì giờ quý báu đến dự Lễ Khánh Thành Thánh Thất Cao Đài, nơi mà sau khi trải qua rất nhiều cửa ải khó khăn cuối cùng cũng được xây dựng thành công hiên ngang đứng giữa bầu trời thành phố Houston Texas. Đấng Thượng Đế đang ban phước lành cho toàn chúng sanh và ban phước lành cho tín đồ Cao Đài tha phương.

Cầu chúc quý vị luôn được hạnh phúc vui tươi, quên mọi nỗi ưu phiền trong cuộc sống, hòa mình vào khối thánh linh Thiên Nhân Hiệp Nhất, trải rộng tình thương như tình thương chan chứa của Đấng Cha Trời với toàn chúng sanh!



CAO THƯỢNG CHÍ TÔN ĐẠI ĐẠO HOÀ BÌNH DÂN CHỦ MỤC
ĐÀI TIỀN SÙNG BÁI TAM KỶ CỘNG HƯỞNG TỰ DO QUYỀN



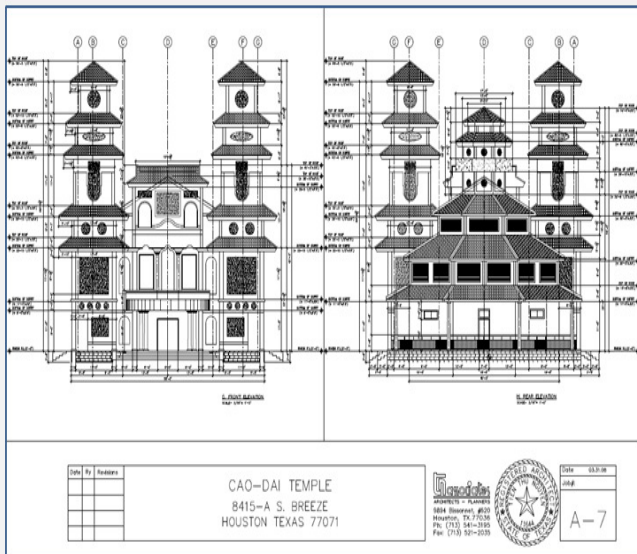
Kính thưa quý ân nhân,

Sau đây xin quý ân nhân cho phép chúng tôi trình bày sơ lược về Đạo Cao Đài, tên gọi đầy đủ là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, một tôn giáo mới, được hình thành do chính Đấng Thượng Đế qua huyền diệu cơ bút xây dựng nên và được khai sáng năm 1926 tại Tỉnh Tây Ninh Miền Nam Việt Nam. CƠ BÚT là phương cách thông công giữa Trời và Người, qua cơ bút, Đấng Chí Tôn đã chọn truyền về Hệ Thống Tổ Chức Đạo Cao Đài, ban hành Luật Lệ gọi là Tân Luật và Pháp Chánh Truyền, ban cho Thánh Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo, tức các Kinh Pháp dẫn dắt con người hiểu được sự tương quan gắn bó giữa cõi Thiêng Liêng và Trần Thế.... Tôn chỉ và Mục đích của Đạo Cao Đài là Tam Giáo Qui Nguyên và Ngũ Chi Hiệp Nhất. Tất cả đều qui hiệp về cội nguồn, Thượng Đế, mà biểu tượng là THIÊN NHÃN.

Điều đặc biệt là tất cả giáo pháp vừa trình bày được cụ thể hóa trong các tầng kiến trúc Tòa Thánh Tây Ninh, một lối kiến trúc mà Kiến Trúc Sư là Đấng Vô Hình, được tiết lộ là hình ảnh của Bạch Ngọc Kinh giáng thế. Nói cách khác, Tòa Thánh Tây Ninh là một HOC CỤ khổng lồ, dựa vào đó, chúng ta có thể tìm hiểu được giáo lý căn bản của Đạo Cao Đài.



Bản Vẽ của Chánh Điện



Kính thưa quý liệt vị,

Sau biến cố 30/04/75, dân tộc Việt Nam lại thêm một lần oằn oại dưới gông cùm của một chế độ ngoại lai, hoàn toàn khác lạ với truyền thống dân tộc từ ngàn xưa, chẳng khác gì sống oằn oại trong thời Bắc thuộc trải dài hơn 1000 năm và hàng 100 năm dưới thời Pháp thuộc, lại thêm một lần nữa hàng triệu dân lành phải di cư tìm Tự Do nơi xứ lạ quê người trên khắp thế giới. Trên đường trốn chạy, hàng vạn người Việt Nam thân yêu làm mồi cho cá dưới biển sâu, làm mồi cho bọn cướp biển vô nhân hành hạ. Những người còn sống sót bơ vơ nơi xứ lạ quê người, mặc dù được sự tận tình giúp đỡ của dân tộc bản xứ, nhưng phải bỏ một thời gian dài lo cho đời sống, lo cho con cái học hành...

Riêng người Tín Hữu Cao Đài, ngoài việc nhớ nhà nhớ nước, lòng còn ghi khắc hình ảnh một Tòa Thánh Tây Ninh uy nghi, một Nội Ô Thánh Địa linh thiêng và một sứ mạng Hoàng Khai Đại Đạo, Phổ Độ Chúng Sinh. Với tâm tình đó, đồng đạo thành phố Houston Texas quyết tâm đoàn kết hy sinh gian khổ xây dựng một Thánh Thất theo mẫu số 3 Tòa Thánh Tây Ninh, với sự tích cực hỗ trợ của toàn Đạo Hải Ngoại và đồng hương ân nhân, cùng với sự hoan nghênh của chánh quyền Thành Phố Houston qua Bảng Tuyên Ngôn "Cao Đài Day" của Bà Thị Trưởng Anise Parker, và điều quan trọng hơn hết là được sự hộ trì của các Đấng Thiêng Liêng.



Và đến giờ phút này Thánh Thất Cao Đài Houston Texas uy nghi đợc hình thành, chúng tôi sẽ tổ chức Đại Lễ Khánh Thành đánh dấu một bước ngoặt lịch sử của Tôn Giáo Cao Đài Hải Ngoại nói chung và Thành Phố Houston nói riêng. Hoàng Thiên bất phụ hảo tâm nhân! Thánh Thất nơi đây không những sẽ là nơi thờ phượng khang trang Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng mà còn là công trình văn hóa Đại Đồng lấy Bác Ái Công Bình làm chủ đạo, không phân biệt màu da sắc tộc, tôn giáo, đạo đời, kết hợp hài hòa các nền văn hóa Đông Tây kim cổ, phù hợp với thời kỳ Toàn Cầu Hóa (Càn Khôn Dĩ Tận Thức). Hy vọng sự hiện diện của Thánh Thất Cao Đài Houston sẽ giúp cho những người thiện tâm giác ngộ, giúp cho sinh viên và các nhà khảo cứu tìm hiểu công trình văn hóa đặc biệt này, từ đó nền Đại Đạo sẽ đợc phát huy rộng rãi theo đà tiến hóa của nhân loại. Hy vọng TTCĐ Houston Texas sẽ tô điểm thêm cho thành phố Houston TX một thắng cảnh thiêng liêng, một trung tâm du lịch, một ánh sáng huyền linh góp phần giúp cho con người tìm về cõi phúc.

Cầu nguyện ơn trên ban bố hồng ân cho toàn thể quý ân







CHƯƠNG TRÌNH TỔNG QUÁT

Đại Lễ Khánh Thành Thánh Thất Cao Đài Houston Texas

Thứ Bảy Ngày 5 Tháng 9 Năm 2015

- Đại Lễ Thượng Phước (3:00pm - 6:00pm)
- Cúng Đại Đàn (6:00pm—9:30pm)
- Chiếu Slide Show, hoà nhạc, hay ngâm thơ (10:00pm - 11:00pm)

Chủ Nhật Ngày 6 Tháng 9 Năm 2015

- **Đại Lễ Khánh Thành** (9:00am - 2:30pm) - Chương trình cụ thể trình bày trang Cuối

Thứ Hai Ngày 7 Tháng 9 Năm 2015

- Trao đổi kinh nghiệm Đạo Sự và hướng dẫn tham quan TP Houston và vùng lân cận
- Tiễn khách đến từ phương xa

LỜI YÊU CẦU CỦA BAN TỔ CHỨC

1. Xin Quý Vi lãnh đạo các Cơ Sở Đạo vui lòng
 - ⇒ Vận động mời tất cả đồng đạo tham dự
 - ⇒ Xin cho biết số thành viên tham dự
 - ⇒ Xin cho biết phương tiện di chuyển, lịch trình, phí trường, khách sạn để tiện việc tiếp đón và sắp xếp
2. Nếu Cơ Sở Đạo nào không tiện tham dự Lễ Khánh Thành
 - ⇒ Xin vui lòng thông báo cho Ban Tổ Chức là đã nhận thiệp mời nhưng không tổ chức đi được
 - ⇒ Xin Đồng Đạo không đi được cũng xin nhiệt tình yểm trợ Lễ Khánh Thành về mọi mặt.
3. Mọi thông tin xin liên lạc với Ban Tổ Chức
 - ⇒ HT Trịnh Quốc Thế (Email: theqtrinh@yahoo.com - Phone: 832-755-0105)
 - ⇒ HTDP Trịnh Ngọc Túy (Email: tuy_nguyen66@yahoo.com - Phone: 713-302-1625)
 - ⇒ HTDP John Trịnh (Email: trinj001@yahoo.com - Phone: 832-528-4082)
 - ⇒ HTDP Nguyễn Minh Tài (Email: minhhtai@gmail.com - Phone: 713-972-4512)
 - ⇒ DH Lê Hải Âu (Email: haiaule@hotmail.com - Phone: 832-726-9995)

4. Yểm Trợ

Check hoặc Money Order yểm trợ xin gửi về địa chỉ:
Thánh Thất Cao Đài Houston Texas
P.O. Box 711385
Houston, TX 77271 - 1385

GIẢI TRÍ - THINGS TO DO HOUSTON

1. Houston Downtown
2. Houston Kemah Boardwalk
3. Galveston Beach
4. Museum of Fine Art / Museum of Natural Science
5. Space Center / NASA
6. Shopping Galleria

HOTELS

Một số hotels (2 -sao và 3-sao) gần Thánh Thất Cao Đài khoảng 2 miles đến 5 miles)

1. **America's Inn (2-star)** - 3.3 mi - khoảng \$50 - \$75

Houston Southwest Hwy 59 @ Beltway 8

10552 Southwest Freeway, Houston, TX 77074

Tel: (713) 270-9559 / Fax: (713) 270-0219

<http://americasinn.net/>

2. **Courtyard Houston Sugar Land (3-star)** - 3.8 mi - khoảng \$99 - \$125

12655 Southwest Freeway, Stafford, TX

(281) 491-7700

High speed internet access · hot breakfast · high speed wireless internet

<http://www.marriott.com/hotels/travel/housw-courtyard-houston-sugar-land/>

3. **Crowne Plaza Suites Houston - (3-star)** - 3.5 mi - khoảng \$80 - \$125

9090 Southwest Freeway

Houston, TX 77074

(713) 995-0123

<http://www.ihg.com/crowneplaza/hotels/us/en/houston/houvr/hoteldetail>

4. **Comfort Inn Southwest - (2.5-star)** - khoảng \$75 - \$95

11230 Southwest Freeway

Houston, TX 77031

(281) 498-9000

<https://www.choicehotels.com/texas/houston/comfort-inn-hotels/txd71>

5. **Holiday Inn Houston SW - Sugar Land Area** - (3-star) - khoảng \$100 - \$113

11160 Southwest Freeway

Houston, TX 77031

(281) 530-1400

<http://www.ihg.com/holidayinn/hotels/us/en/housw/hoteldetail>

Chương Trình Đại Lễ Khánh Thành

Tổ chức tại Thánh Thất Cao Đài Houston Texas

Địa Chỉ: 8415 S. Breeze Ln. Houston, TX 77071

Chủ Nhật 06/09/2015

- 9:00am Tiếp đón quan khách, slide show, phim tài liệu
- Lễ Khai Mạc bắt đầu**
- 10:00am - Giới thiệu, Quý Lãnh Đạo Tôn Giáo, Quý Quan Khách và các Phái Đoàn
10:45am Nghi Thức Khai Mạc, Chào Cờ Mặc Niệm
Diễn Văn Khai Mạc của Đại Diện Ban Tổ Chức
- 10:45am Trình Bày Lời Nguyện Cầu
- 10:50am Slide show: Trình Bày Lịch Sử Tôn Giáo Cao Đài từ Thế Kỷ 20 Bước Qua Thế Kỷ 21
- 11:05am Slide show: Trình Bày Tiến Trình Xây Dựng Thánh Thất
- 11:25am Show - We Are The World - We Are One
- 11:35am Suy Nghĩ của Thiếu Nhi và Thanh Thiếu Niên Cao Đài về Tôn Giáo
- 11:45am Phát Biểu Cảm Tưởng của Hội Đồng Liên Tôn và Quan Khách
- 12:10pm Phát Biểu Cảm Tưởng của Quý Vị Lãnh Đạo các cơ sở Cao Đài
- 12:45pm Phát bằng cảm tạ
- 12:30pm Lễ Cắt Băng Khánh Thành - Múa lân - Tham quan Thánh Thất
Dùng cơm chay & Văn Nghệ Đặc Biệt
- 1:30pm Ca Sĩ: Hương Thủy, Hương Lan, Bích Châu, Vương Phùng Sơn và Ca Sĩ Địa Phương

Bài Thứ 2: Lược Sử Đức Phật Thích Ca Mâu Ni (từ Giáng Sinh đến Thành Đạo)



Đời Đức Phật Thích Ca Là Một Tấm Gương Sáng

Bất luận một tôn giáo nào, vị giáo chủ bao giờ cũng là một tấm gương sáng cho tín đồ soi chung để tiến bước. Nhưng trong các vị giáo chủ của các tôn giáo hiện có trên thế giới này, không có một vị* nào đầy đủ ý nghĩa cao đẹp, một đời sống sâu xa bằng đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Mỗi hành động, mỗi cử chỉ, mỗi lời nói, cho đến mỗi im lặng của Ngài đều là những bài học quý báu cho chúng ta. Nếu chúng ta học giáo lý của Ngài mà không hiểu rõ đời sống của Ngài, thì sự học hỏi của chúng ta còn phiến diện, thiếu sót. Đời Ngài chính là những biểu hiện giáo lý của Ngài. Ngài nói và Ngài thực hành ngay những lời Ngài đã nói. Đời Ngài là một bằng chứng hiển nhiên để người đời nhận thấy rằng giáo lý của Ngài có thể thực hiện được, chứ không phải là những lời nói suông, những không tưởng, những lâu đài xây dựng trên mây, trên khói.

Vậy cho nên khi chúng ta học hỏi đời Ngài, chúng ta không nên có cái quan niệm học cho biết

để thỏa mãn tánh hiếu kỳ, mà chúng ta cần phải tìm hiểu ý nghĩa thâm túy của đời sống ấy để đem áp dụng cho đời sống của chúng ta.

Làm được như thế mới khỏi phụ ý nguyện lớn lao của đức Phật khi giáng sanh xuống cõi Ta Bà này và đã cam chịu bao nỗi đau khổ, gian lao trong kiếp sống như mỗi người chúng ta.

I*- Định Nghĩa Hai Chữ Giáng Sanh

Thường trong danh từ nhà Phật, khi nói đến sự hiện diện của đức Phật Thích Ca trong cõi đời này, người ta thường dùng chữ đản sanh (nghĩa là một sự ra đời vui vẻ, làm hân hoan, xán lạn cho cõi đời); hay thị hiện (nghĩa là hiện ra bằng xương bằng thịt, cho con mắt trần của chúng ta thấy được); hay giáng sanh (nghĩa là từ một chỗ cao mà xuống một chỗ thấp để sanh ra).

Ba chữ ấy đều có 3 ý nghĩa khác nhau: Chữ đản sanh dùng để ca tụng một bậc tôn quý ra đời; chữ thị hiện hàm cái ý Phật bao giờ cũng có cả, nhưng vì mắt người không thấy được, phải hiện rõ ràng ra mới thấy; chữ giáng sanh hàm cái ý đức Phật ở một cảnh giới cao hơn, tốt đẹp hơn mà hạ xuống cảnh giới phàm trần này. Ba chữ ấy mặc dù khác nhau, nhưng đều có thể dùng để chỉ sự ra đời của đức Phật. Trái lại, khi một người phàm ra đời thì gọi là «đầu thai». Đầu thai có nghĩa là bị nghiệp báo hoặc thiện hay ác bắt buộc phải luân hồi để chịu quả báo lành hay dữ. Còn giáng sanh hay thị hiện thì không hàm cái nghĩa bị nghiệp nhân câu thúc, mà do nơi lòng từ bi, muốn lợi ích cho chúng sanh, nên tự nguyện ứng thân xuất hiện ra đời trong một thời gian để cứu độ chúng sanh; xong xuôi thì thân thần tịch diệt, tự tại vô ngại ra ngoài sống chết.

II*- Hoàn Cảnh Và Dòng Dõi của Đức Thích Ca

Đức Phật giáng sinh ở xứ trung Ấn Độ, bây giờ là nước Népal, một nước ở ven sườn dãy núi Hy Mã Lạp Sơn, là một dãy núi cao nhất thế giới. Phong cảnh ở đây rất đẹp; đến mùa xuân cả nước đơm bông nảy lá như một vườn hoa vĩ đại. Dân cư ở xứ ấy rất là thuần lương. Vị vua trị vì là Tịnh Phạn, một vị vua thuộc dòng Thích Ca, là một dòng họ lớn đã mấy mươi đời nối nghiệp trị vì đất nước này. Bà Hoàng Hậu Ma Da, cũng là một người thuộc dòng vua chúa đã lâu đời. Cả hai ông bà vua Tịnh Phạn đều là người đã nhiều kiếp tu hành, có đức hạnh lớn, xứng đáng làm cha mẹ muôn dân.

Một hôm, trong thành Ca Tỳ La Vệ, là kinh đô của vua Tịnh Phạn, có lễ vía tinh tú, vua tôi cùng nhau mở hội ăn chơi. Hoàng Hậu Ma Da, sau khi dâng hương hoa cúng kiến trong cung điện rồi, ra ngọ môn bố thí thức ăn, đồ mặc cho dân bản cùng. Khi trở về cung an giấc, Bà nằm mộng thấy một con voi trắng sáu ngà từ trên hư không xuống, lấy ngà khai hông bên hữu của Bà mà chun vào. Bà đem điềm chiêm bao ấy thuật lại cho vua Tịnh Phạn nghe. Vua ra lệnh mời các thầy đoán mộng. Các nhà tiên tri đoán rằng: «Hoàng hậu sẽ sanh một quý tử tài đức song toàn». Vua Tịnh Phạn rất mừng rỡ, vì ngôi báu từ đây sẽ có người truyền nối.

Đến sáng ngày mồng tám tháng tư âm lịch (trước Tây lịch 624 năm), tại vườn Lâm Tỳ Ni, cách thành Ca Tỳ La Vệ 15 cây số, Hoàng hậu Ma Da đang ngoạn cảnh, trông thấy cành hoa Vô Ưu mới nở, thơm ngát, bà đưa tay phải với hái, thì Thái Tử cũng vừa xuất hiện ngay đấy.

Ngày đản sanh Thái Tử, trong thành Ca Tỳ La Vệ, cảnh vật đều vui vẻ lạ thường, khí hậu mát mẻ, cây cỏ đều đơm hoa trở trái; sông, ngòi, mương, giếng nước đều trong đầy; trên hư không

chim chóc và hào quang chiếu sáng cả mười phương.

Vua Tịnh Phạn vui mừng khôn xiết mời các vị tiên tri đến xem tướng Thái Tử. Trong số ấy, có đạo sĩ tên A Tư Đà tu ở núi Hy Mã Lạp, tiên đoán rằng: Thái Tử vì có 32 tướng tốt xuất hiện, nên sẽ trở thành một vị Thánh. Nhưng vua Tịnh Phạn lại chỉ muốn con mình làm một vị vua để nối dõi tông đường mà thôi. Vì thế, Tịnh Phạn Vương muốn đổi số mệnh con mình, nên đặt tên cho Thái Tử là Tất Đạt Đa (Siddartha) theo tiếng Phạn, nghĩa là: «Kẻ sẽ giữ chức vị mà mình phải giữ». Chức vị mà Tịnh Phạn Vương muốn ám chỉ đây tức là ngôi Vua. Ngài không ngờ rằng chính thật chức vị của Ngài là chức vị Phật.



Hoàng hậu Ma Da sau khi sanh Thái Tử được bảy ngày, vui thú quá vì thấy mình đã làm tròn nhiệm vụ cao quý, và đã rửa sạch nghiệp báo nên Bà trút được xác phàm và sanh về cõi trời Đạo Lợi. Vua Tịnh Phạn giao Thái Tử cho em gái Hoàng hậu là Ma Ha Ba Xà Ba Đề nuôi dưỡng.

III*- Tài Năng Và Đức Hạnh của Thái Tử

Thái Tử mỗi năm mỗi lớn, thì diện mạo càng thêm khôi ngô, tài năng càng phát lộ gấp bội. Ngài có một sức khỏe hơn người, một trí thông minh xuất chúng. Từ nghề văn cho đến nghiệp võ, Thái Tử học với ông nào thì trong ít hôm sau, vị giáo sư ấy phải xin cáo thối, vì không còn đủ sức để dạy nữa. Cho đến ông thầy danh tiếng đệ nhất thời bấy giờ là Sần Đề Đề Bà cũng chịu khuất phục Ngài luôn.

Nhưng, mặc dù tài sức hơn người, thông minh xuất chúng lại ở trong địa vị cao sang quyền quý tột bậc, Thái Tử không bao giờ tỏ vẻ ngạo mạn, khinh người. Ngài có một thái độ rất hòa nhã ôn hòa, vô tư, bình đẳng. Lòng thương người, thương vật của Ngài không ai sánh kịp, h có dịp giúp đỡ, thì dù khó khăn bao nhiêu Ngài cũng không từ nan. Bởi thế, Ngài được trên Vua cha yêu quý, dưới thần dân kính trọng, nể vì.

IV*- Những ràng buộc của Tịnh Phạn Vương để ngăn chí Xuất Gia của Thái Tử

Càng thương yêu, quý trọng con Tịnh Phạn Vương lại càng lo sợ con mình sẽ không ở lại với

mình, mà sẽ xuất gia tìm Đạo để thành một vị Thánh, như lời tiên đoán của đạo sĩ A Tư Đà. Nhất là khi nhận thấy càng lớn, Thái Tử lại càng có vẻ suy nghĩ xa xăm, và nét mặt Thái Tử lại không được vui tươi như thời thơ ấu, Vua Tịnh Phạn lại càng lo sợ rằng lời tiên tri xưa sẽ hiện thực. Bởi thế, Vua cùng triều thần ngấm ngấm sắp đặt mọi kế hoạch để ràng buộc Thái Tử ở lại ngôi báu. Ngài truyền xây dựng ba tòa lâu đài nguy nga tráng lệ để Thái Tử thay đổi nơi ăn chốn ở cho hợp thời tiết quanh năm, và chọn từng trăm cung phi mỹ nữ có tài đàn ca hay, múa giỏi để giải khuây cho Thái Tử. Nhưng chừng ấy cũng chưa đủ Ngài còn làm lễ thành hôn cho Thái Tử với một Công chúa con vua Thiện Giác là Da Du Đa La, một Công chúa tuyệt đẹp và đức hạnh vô cùng.

Thái Tử bị bắt buộc phải lập gia thất và có một con là La Hầu La.

Nhưng, mặc dù sống một cuộc đời quá đầy đủ: nào chức tước danh vọng, nào lâu đài cung điện, nào đàn ca múa hát, nào vợ đẹp con ngoan, Thái Tử vẫn thấy lòng mình nặng trĩu bao nỗi băn khoăn, thắc mắc. Ngài cho cảnh đời Ngài đang sống đây không phải là hạnh phúc chân thật, mà là giả dối, mê muội, chỉ làm cho kiếp sống thêm nặng nề đau khổ. Ngài thấy cần phải tìm một lối thoát, một cuộc sống chân thật, có ý nghĩa và cao đẹp hơn.

V*- Nhận Ra Bốn Tướng Khổ Ở Đời

Một hôm, nhân ngày 1 hạ điền, Thái Tử theo vua cha ra đồng xem dân chúng cày cấy. Cảnh xuân, mới nhìn qua, thật là đẹp mắt, nào hoa lá tốt tươi, muôn chim đua hót; nào bầu trời quang đãng, gió xuân phơi phới. Cảnh tượng có vẻ thái bình, an lạc lắm. Nhưng tâm hồn Thái Tử không phải là một tâm hồn hời hợt, xét đoán một cách nông nổi. Trái lại, Ngài nhìn sâu vào trong cảnh vật và đau đớn nhận thấy rằng cõi đời không đẹp đẽ an vui như khi mới nhìn qua. Ngài thấy người nông phu và trâu bò làm việc một cách cực nhọc dưới ánh nắng thiêu đốt, để đổi lấy bát cơm, nắm cỏ. Chim chóc tranh nhau ăn tươi nuốt sống côn trùng đang giãy giụa trên những luống đất mới cày. Cũng trong lúc ấy, trong bụi rậm người thợ săn đang nhắm bắn những con chim kia, và trong khu rừng gần đấy, bọn hổ báo đang rình bắt người thợ săn. Thật là một cảnh tượng tàn tương sát, không phút giây nào ngừng ! Chỉ vì miếng ăn để sống mà người và vật dùng đủ mọi phương kế để giết hại lẫn nhau không biết gồm. Ngài nhận thức rõ ràng sự sanh sống là khổ.

Một hôm khác, Ngài xin phép Vua cha đi dạo ngoài bốn cửa thành để được tiếp xúc với thần dân. Ra đến cửa Đông, Ngài gặp một ông già tóc bạc, răng rụng, mắt lờ, tai điếc, lưng còng, nường gậy lần từng bước ngập ngừng như sắp ngã.

Đến cửa Nam, Thái Tử thấy một người đau nằm trên cỏ, đang khóc than rên siết, đau đớn vô cùng.

Đến cửa Tây, Ngài trông thấy một cái thây chết nằm giữa đường, ruồi lằng bu bám, và sinh lên, trông rất ghê tởm.

Ba cảnh khổ già, đau, chết, cộng thêm vào cái ấn tượng tương tàn trong cuộc sống mà Thái Tử đã nhận thấy khi đi xem lễ cày ruộng, làm cho Ngài đau buồn, thương xót chúng sanh vô cùng.

Một hôm khác nữa, Ngài ra cửa Bắc, gặp một vị tu sĩ tướng mạo nghiêm trang, điềm tĩnh thản nhiên như người vô sự đi ngang qua đường. Thái tử thấy trong lòng nảy sinh một cảm mến đối

với vị tu sĩ. Ngài vội vã đến chào mừng và hỏi về ích lợi của sự tu hành. Vị Sa môn đáp rằng: «Tôi tu hành là quyết bỏ dứt mọi sự ràng buộc của cõi đời, và cầu cho mình khỏi khổ và thành chánh giác để phổ độ chúng sanh đều được giải thoát như mình»

Lời giải đáp trùng với hoài bão mà Thái Tử đang ấp ủ bấy lâu, nên Ngài khôn siết vui mừng. Ngài liền trở về cung xin vua cha cho mình xuất gia. Vua Tịnh Phạn không nhận lời. Thái Tử yêu cầu vua cha 4 điều nếu vua giải quyết được thì Ngài hoãn việc đi tu, để trở lại lo chăn dân, trị nước. Bốn điều này là:

1. Làm sao cho con trẻ mãi không già
2. Làm sao cho con mạnh mãi không đau
3. Làm sao cho con sống hoài không chết
4. Làm sao cho mọi người hết khổ

Bốn điều này làm cho vua cha bối rối, không giải quyết được điều nào cả.

VI*- Sự Xuất Gia Tìm Đạo

Tịnh Phạn Vương, khi biết được ý định xuất gia của Thái Tử, lại càng lo sợ, lại tìm hết cách để ngăn cản, ràng buộc Ngài trong «cung vui». Nhưng một khi Thái Tử đã quyết thì không có sức mạnh gì ngăn trở được Ngài.

Một đêm khuya thừa dịp quân lính canh gác và cung phi mỹ nữ say ngủ sau một tiệc linh đình, Thái Tử lén trốn dậy, khi nhìn vợ con lần cuối, rồi đánh thức tên giữ ngựa Xa Nặc dậy, thăng yên cương, rồi hai thầy trò trốn ra khỏi thành. Lúc bấy giờ nhằm đêm mồng tám tháng hai, và Ngài được 19 tuổi.

Sau khi vứt bỏ khỏi cuộc đời vương giả, Thái Tử đi vào vùng sâu tìm Đạo.

Ban đầu Ngài đến ở tu với các vị tu khổ hạnh. Nhưng hạng người này sống một cách kham khổ, nhịn ăn nhịn uống, dãi nắng, dầm sương, hành thân hoại thể một cách ghê rợn. Thấy cách tu hành như thế không hiệu quả, Ngài khuyên các vị đó nên bỏ phương pháp tu hành ấy, nhưng họ không nghe. Ngài lấy làm thương họ, nên tìm đi nơi khác để tu hành. Ngài đi hết chỗ này đến chỗ khác, ở đâu nghe có một vị tu hành đặc đạo thì Ngài tìm đến học; nhưng đến đâu thì Ngài thấy đạo của họ vẫn còn hẹp hòi, thấp thỏi, không thể giải thoát cho con người hết được. Từ đấy Ngài tu tập một mình, đêm ngày nghiền ngẫm đến đạo giải thoát, quên ăn bỏ ngủ thân hình mỗi ngày mỗi tiêu tụy. Một hôm Ngài kiệt sức, nằm ngã liệt trên cỏ, và được một người chăn cỏ đến đỡ sửa cho Ngài tỉnh lại. Từ đó Ngài nhận thấy nếu muốn có kết quả, cần phải bỏ dưỡng thân thể cho được mạnh khỏe, chứ không bỏ quên nó đi được.

Khi thấy mình đủ sức khỏe để chiến đấu trong trận cuối cùng với bóng tối si mê và dục vọng, và đem lại ánh sáng giác ngộ, Ngài đến ngồi nhập định dưới gốc cây Bồ Đề và thề rằng: «nếu ta không thành đạo thì thịt nát xương tan, ta cũng quyết không rời chỗ này.»

VII*- Thành Đạo

Đức Thích Ca đã ngồi nhập định 49 ngày đêm dưới gốc Bồ Đề. Trong 49 ngày ấy Ngài đã chiến đấu với bọn giặc phiền não ở nội tâm như tham, sân, si, nghi, mạn...và chiến đấu với giặc Thiên

Ma do Ma Vương Ba Tuần chỉ huy.

Sau khi thắng cả giặc ở nội tâm cả ngoại cảnh, tâm trí được khai thông, Ngài hốt nhiên đại ngộ.

Trong đêm thứ 49, vào canh hai, Ngài chứng được quả «Túc Mệnh Minh», thấy rõ được tất cả quá khứ của mình trong tam giới. Đến nửa đêm, Ngài chứng được quả “Thiên Nhân Minh”, thấy được tất cả bản thể của vũ trụ và nguyên nhân cấu tạo của nó. Đến canh tư, Ngài chứng được quả của đau khổ và phương pháp dứt trừ đau khổ để được giải thoát khỏi tư pháp luân hồi.

Từ ngày ấy, Ngài được Đạo vô thượng, thành bậc «Chánh Đẳng Chánh Giác», hiệu là Phật Thích Ca Mâu Ni. Ngày thành đạo của Ngài tính theo âm lịch là ngày mồng 8 tháng 12, vào lúc sao mai mọc. Lúc ấy Ngài được 30 tuổi.

VIII*- Ý Nghĩa cao cả trong sự Xuất Gia Tìm Đạo của Đức Phật

Những chiến sĩ chiến thắng quân địch ở ngoài chiến trường, thường được ca tụng là anh hùng. Càng chiến thắng được nhiều quân địch càng được hoan hô là anh hùng cái thế. Nhưng những kẻ anh hùng cái thế ấy, như Nã Phá Luân, Thành Cát Tư Hãn, Xê Đa (Céar), chính mình? cho nên thắng người đã khó mà thắng mình lại khó hơn. Đức Phật đã thắng cả ngoại cảnh lẫn nội tâm, đã thắng được giặc Ma Vương Dục Vọng. Đức Phật thật xứng đáng với danh hiệu Đại Hùng Đại Lực.

Ngài không phải quyền lợi riêng mình mà chiến đấu. Ngài chiến đấu vì tình thương. Mà tình thương ở đây cũng không phải chỉ nhằm tình thương trong phạm hẹp hòi của gia đình: thương cha mẹ, vợ con, bạn bè. Tình thương ở đây là tình thương chúng sanh, tất cả cõi đời. Tình thương ấy nó rộng sâu như trời bể, thiết tha như tình mẹ thương con. Đức Phật thật xứng đáng với danh hiệu Đại Từ Đại Bi.

Lại tình thương ấy, Ngài đã hoan hỷ lìa bỏ ngôi báu cung vàng điện ngọc, vợ đẹp con ngoan, đàn hay múa đẹp, mùi ngon vị lạ để sống một đời kham khổ, đạm bạc, thiếu thốn, giữa rừng thiêng nước độc. Một khi mà rời bỏ thứ mà người đời cho là quý báu nói trên, Ngài không một phút giây nào hối tiếc, muốn quay về để hưởng thụ lại. Bằng cớ là Ma Vương đã sai con gái mình giả làm nàng Gia Du đến kêu gọi van xin Ngài trở về cung, mà Ngài không một chút bận tâm thối chuyển. Ngài xứng đáng với danh hiệu là Đại Hỷ Đại Xả.

Cho nên ngày nay, mỗi khi xưng tán danh hiệu Ngài, chúng sanh không thể không suy gẫm cái ý nghĩa sâu sắc và đúng đắn mà người đời từ xưa đến nay đã tôn xưng Ngài là Đại Hùng, Đại Lực, Đại Từ, Đại Bi, Đại Hỷ, Đại Xả.

C. Kết Luận

Chúng Ta Nên Phát Tâm Rộng Lớn Và Mạnh Mẽ

Chúng ta đã được biết qua đời sống của Đức Phật từ khi sơ sanh cho đến thành đạo. Bài học của đời Ngài dạy cho chúng ta nhiều ý nghĩa, nhiều phương diện quý báu.

Nhưng điều quý báu nhất đối với kẻ sơ cơ như chúng ta là phải phát tâm Bồ Đề rộng lớn, nguyện vì đời, vì đồng bào, đồng loại mà tu hành, chứ không phải *là ích lợi riêng cho chúng ta.

Chúng ta lại phải phát tâm đồng mãnh, tích cực trong sự tu hành; một khi vào đường đạo, thì

dù gặp nguy nan, hiểm trở khó khăn cũng nhất thiết không thối lui quay gót. Chúng ta phải tập cho được cái đức kiên trí như Đức Phật khi ngồi thiền định dưới gốc Bồ Đề.

Được như vậy mới xứng đáng là “chân chánh Phật tử”.

Bài Thứ 3: Lược Sử Đức Phật Thích Ca Mâu Ni (từ Thành Đạo đến nhập Niết bàn)

Trong bài trước chúng ta đã thấy Đức Phật Thích Ca vì một đại nguyện lớn lao, vì một lòng từ bi vô bờ bến mà xuất gia tìm Đạo. Đại nguyện và lòng từ bi lớn lao ấy là:”cầu thành Phật quả để trên đền đáp bốn ơn sâu, dưới cứu vớt ba đường khổ”.



Cho nên sau khi giác ngộ, Ngài không vội nhập Niết bàn, mà nghĩ ngay đến sứ mạng của Ngài là: Thay thế chư Phật đời trước, tiếp tục chuyển mê khai ngộ cho tất cả mọi người.

Sứ mạng ấy Ngài biết trước không phải dễ dàng, vì cái Đạo của Ngài thì cao thâm huyền diệu, mà chúng sanh căn cơ lại không đều, và từ muôn kiếp đã lặn hụp trong si mê lầm lạc, khó có thể nhận hiểu được ngay ý nghĩa cao thâm của Giáo lý Ngài. Chúng sanh từ lâu đời lâu kiếp quen sống trong bóng tối của si mê, ngày nay chắc không khỏi choá mắt, hoảng sợ khi tiếp xúc với ánh sáng bùng chói của trí tuệ. Nhưng Ngài xét biết rằng mặc dù sống trong tăm tối, nhưng mỗi chúng sanh đều có mầm Phật tánh, như hoa sen, mặc dù sống trong bùn tanh hôi, nhưng vẫn tỏa nhụy vàng thơm ngát. Ngài cương-quyết thực-hiện sứ mạng của mình.

I* - Sự Hóa Độ rộng lớn và cùng khắp của Đức Phật

Sứ mạng hóa độ của Đức Phật, như chúng ta đã biết, thật nặng nề và khó khăn. Nhưng nhờ trí tuệ sáng suốt, lòng từ bi rộng sâu, nhờ tinh thần bình đẳng triệt để và nhờ ý chí dũng mãnh không thối chuyển, mà Đức Phật đã hoàn thành sứ mạng của mình một cách viên mãn. Trong khi hóa độ, Ngài đã dựa theo ba nguyên tắc sau đây:

1. Hòa độ theo thứ lớp căn cơ.

Khi bắt đầu đi truyền Đạo, ý nghĩ trước tiên của Ngài là đến vườn Lộc Uyển tìm mấy người bạn đồng tu với Ngài trước kia để thuyết pháp. Mấy người bạn ấy là các ông: Kiều Trần Như, Ác Bê, Thập Lực, Ma Ha Nam và Bạc Đề. Bài thuyết pháp đầu tiên ấy là Tứ diệu đế. Năm vị này đều được khai ngộ, và trở thành 5 đệ tử đầu tiên của Phật. Kế đó Phật thuyết luôn ba tháng cho 55 người Bà la môn, mà người đứng đầu là ông Da Xá, 55 người này đều xin qui y theo Phật, và hợp với 5 người trong nhóm ông Kiều Trần Như thành 60 đệ tử, 60 đệ tử này sau khi giữ đúng giới luật, được Phật thọ ký cho đi truyền Đạo khắp nơi.

Đức Phật rời vườn Lộc uyển đi về phía Nam đến xứ Ưu lâu tần loa và hàng phục một vị tổ sư rất có uy tín của Đạo Thờ Lửa là ông Ma ha Ca Diếp và hai người em của Ông. Ông Ca Diếp mang tất cả đồ đệ của mình là 1,250 vị, xin qui y theo Phật.

Nhớ lại lời hẹn xưa với vua Tần bà xa la, Ngài đến xứ Ma kiệt đà vào thành Vương xá để độ cho vua. Vua Tần bà xa la gặp lại Ngài, vui mừng khôn xiết, truyền xây cất tịnh xá Trúc lâm, để thỉnh Phật và chư Tăng ở lại thuyết Pháp độ sanh.

Trong lúc Phật ở tịnh xá Trúc lâm, thì vua Tịnh Phạn nghe tin Ngài đã thành Phật, truyền sứ giả đi thỉnh Ngài về thành Ca ty la vệ. Nhưng 9 lần 9 sứ giả đi đều biệt tăm, không trở lại. Thì ra những người này khi đến Trúc lâm tịnh xá nghe Phật thuyết pháp, đã say mê quên sứ mạng của mình và xin thọ giới xuất gia. Lần thứ 10, Tịnh Phạn vương sai một cận thần thân tín là Ưu Đà Di, mới thỉnh được Phật về. Trên đường từ thành Vương xá trở về Ca ty la vệ, Đức Phật đã thuyết pháp độ cho không biết bao nhiêu người. Về thành Ca ty la vệ, Ngài ở lại 7 ngày. Mặc dù chỉ trong thời gian ngắn ngủi ấy, Đức Phật đã cảm hóa tất cả dòng họ Thích và tất cả những người trong dòng họ này đều xin qui y và một số lớn xin xuất gia theo Phật, như các ông: Nan Đà, A Nan Đà, A Nậu Lô Đà, La Hầu La...

Sau khi trở về thăm gia đình và quê hương, Đức Phật cùng các đệ tử lại tiếp tục đi truyền Đạo. Ngài đi đến thành Xá Vệ là kinh đô nước Kiều tát la, thuộc quyền thống trị của vua Ba tư Nặc. Ở thành này có một vị đại thần tên là Tu Đạt Đa, giàu lòng bố thí cho những kẻ bần cùng cô cút, nên được gọi danh hiệu là Trưởng giả Cấp cô độc. Ông rất ngưỡng mộ Đức Phật nên đã trút hết tất cả tiền của vàng bạc trong kho ra mua khu vườn rộng lớn của Thái tử Kỳ Đà để làm tịnh xá cho Phật và đệ tử của Ngài ở, thuyết pháp độ sanh.

Được ít lâu nghe tin vua Tịnh Phạn đau nặng, sắp băng hà, Đức Phật vội trở về thăm cha lần cuối cùng. Thấy phụ thân buồn rầu trên giường bệnh Phật thuyết về «Lẽ vô thường, khổ, không, vô ngã» cho vua nghe. Nghe xong, vua liền dứt phiền não, gương mặt vui tươi, cất tiếng niệm Phật, rồi băng hà một cách êm ái.

Sau khi Tịnh Phạn Vương mất, bà mẹ nuôi của Phật là Ma Ha Ba Xà Ba Đề và bà Da Du Đà

La cùng nhiều người bên nữ giới họ Thích xin được phép xuất gia. Từ đó trong Đạo Phật lần đầu tiên có hàng Tỳ Kheo Ni.

Đức Phật cùng các đệ tử lại tiếp tục đi truyền Đạo, đi đến đâu Ngài cũng được sùng mộ, tin theo và nhiều người noi theo gương của ông Cấp Cô Độc lập Tịnh Xa, cất giảng đường để Ngài thuyết pháp độ sanh.

Như thế chúng ta thấy Đức Phật đã tuần tự hóa độ và kết nạp đệ tử, từ những hạn người đủ căn trí để hiểu thấu giáo lý của Ngài rồi mới rộng ra những người

khác; lập Tỳ Kheo trước rồi Tỳ Kheo Ni sau.

2- Hóa độ tùy phương tiện.

Trong suốt thời gian đi thuyết pháp độ sanh, lắm khi Đức Phật cũng gặp nhiều cảnh gay go trái ngược do lòng đố kỵ của ngoại đạo, tà giáo, hay lòng ganh ghét của nội thân quyến thuộc gây ra. Nhưng lúc nào Ngài cũng tùy phương tiện để cảm hóa họ, và đưa họ về đường ngay lẽ phải. Chẳng hạn, khi thì Ngài bị cô gái con ngoại đạo độn bụng giả có chứa đến giữa Đạo tràng để vu oan cho Ngài; khi thì Ngài bị anh chàng Vô não đuổi theo quyết giết Ngài để lấy ngón tay góp thêm cho đủ số một ngàn ngón mà nó đã giết người để lấy, vì theo thuyết tà đạo, nó tin rằng có làm được như thế mới chứng quả; khi thì Phật bị Đề Bà Đạt Đa, người em họ hung ác, âm mưu hãm hại Phật bằng cách thả voi say cho chạy đến chà đạp Phật, hay lăn đá to từ trên núi xuống đè Phật.

Nhưng tất cả những âm mưu ấy đều vô hiệu quả, vì oai đức uy danh và trí huệ của Phật bao bọc Phật, không một hành động xấu xa nào có thể thắng Phật được. Ngài có đủ phương tiện khôn ngoan khéo léo, xoay chiều đổi hướng dễ dàng, hoán cải được tất cả nghịch cảnh trở thành thuận lợi. Và cuối cùng kẻ khinh ghét Ngài trở lại kính mến Ngài; người chống ngài trở lại phục Ngài; kẻ ngoại đạo trở thành phật tử. Bằng chứng là: Đề Bà Đạt Đa cũng được Phật thọ ký; anh chàng Vô Não cũng được quy y; bầy voi say cũng được sám hối; Vua A Xà Thế cũng hối cải và quay về đường ngay.

Nói tóm lại, Đức Phật có đủ muôn ngàn phương tiện thích ứng với mọi người, mọi vật, mọi hoàn cảnh để hóa độ tất cả những ai mà Ngài gặp trên đường truyền Đạo của Ngài. Không phải chỉ ở ngoài đời, mà trong Giáo hội của Ngài, Ngài cũng tùy theo căn cơ, tâm lý của mỗi đệ tử mà áp dụng phương pháp thích hợp. Chẳng hạn như đối với ông Nan Đà, mặc dù thân đã xuất gia, mà tâm vẫn muốn ngao du, luyến ái bạn bè, Ngài dùng thần thông để đưa ông lên cõi trời xem những cảnh sống tốt đẹp, vui thú khác thường, rồi đưa ông xuống địa ngục mục kích những hình phạt đau đớn, rùng rợn hãi hùng để ông so sánh hai cảnh đời trái ngược nhau mà tự chọn lấy một đường.

Còn đối với ông A Nan, người học rộng nghe nhiều, nhưng vì nghiệp duyên còn nặng, nên mắc nạn «Ma Đãng Già», thì Phật lại đem giáo lý thâm sâu là Kinh Lăng Nghiêm ra giảng dạy để cho ông A Nan thấy rõ được cái quý giá của chân tâm mà lo tu luyện, chứ không giống ruổi theo giả cảnh nữa.

Xem như thế thì Đức Phật đã dùng phương tiện để tùy duyên hóa độ, như ông lương y giỏi tùy bệnh cho thuốc, chứ không nhất thiết phải theo một đường lối cố định nào cả. Đối với kẻ thân,

người thù, đối với kẻ thông minh hay người ngu độn, đối với kẻ giàu, người nghèo, Ngài đều có đủ pháp môn cho họ khai ngộ và quy y theo Ngài.

3 - Hóa độ theo tinh thần bình đẳng.

Tinh thần triệt để bình đẳng là một điểm son quý giá nhất trong giáo lý của Đức Phật, cũng như trong tâm hồn Ngài. Ngay từ khi còn ấu thơ, tinh thần ấy đã được bộc lộ trong những cử chỉ cứu giúp nhữ kẻ bần cùng, những con vật lâm nạn, như chúng ta đã thấy trong bài trước.

Khi thành Đạo, tinh thần bình đẳng ấy lại bộc lộ rõ ràng hơn nữa. Ngài đã có những câu nói bất hủ, khiến cho ngày nay, người ta vẫn đem ra làm khuôn vàng thước ngọc, như khi Ngài xin nước của một người thuộc giai cấp hạ tiện nhất Ấn độ, người này sợ làm lây ô uế cho Ngài, thì Ngài phán bảo: “không có giai cấp trong giọt máu cùng đỏ, trong nước mắt cùng mặn. Mỗi người sanh ra đều có Phật tánh và có thể thành Phật”.

Trong Giáo hội của Ngài, Ngài nhận cả những người thuộc giai cấp hạ tiện. Như ông Ưu Ba Ly, một đệ tử của Ngài có tiếng tăm về giới luật, lại là một người thuộc giới hạ tiện Chiên đà la, làm nghề gánh phân. Sự thâm nhập ấy đã làm cho các vị vua chúa bất mãn. Chính vua Ba Tư Nặc đã bạch Phật: “Đấng Chí Tôn thấu nhận kẻ hèn hạ vào hàng Tăng Đồ như vậy, không ngại rằng đá sỏi lẫn lộn với châu ngọc, làm mất giá trị của chúng Tăng sao?” Phật dạy rằng: “Người hèn hạ mà biết phát tâm Bồ Đề, xuất gia tu hành, chứng được quả Thánh, thì quý báu vô cùng, chẳng khác gì hoa sen mọc ở bùn lầy nhơ bẩn mà vẫn tinh khiết thơm tho”. “Một người sanh ra không phải liền thành Bà la môn (giai cấp trên hết) hay Chiên đà la (giai cấp thấp nhất) mà chính vì sở hành của người ấy, tạo thành Chiên đà la hay Bà la môn”.

Ngài xâu giùm kim cho người mù, hoan hỷ nhận hòn đất sét mà đứa bé đã nắn để dâng Ngài, thọ lãnh bữa cơm cuối cùng do người thợ đốt than nghèo nàn dâng cúng. Chính vì sự hóa độ bình đẳng như thế, mà kinh Đại Niết-Bàn đã tán thán:

“ Đức Như Lai không chỉ thuyết pháp cho hạng người quyền quý như vua Bạc Đề Ca, mà cũng thuyết pháp cho hạng người bần cùng như ông Ưu Ba Ly; không riêng thọ lãnh sự cúng dường của những người giàu có như ông Tu Đạt Đa, mà cũng thọ lãnh sự cúng dường của các hạng nghèo khổ như ông Thuần Đà; không riêng cho phép xuất gia các hạng không có tánh tham như Ngài Ca Diếp, mà cũng cho phép xuất gia những người có nhiều tánh tham như ông Nan Đà; không những thuyết pháp cho hạng người an tịnh không dự việc đời, mà cũng thuyết pháp cho vua Tần Bà Sa La trong lúc đang bận rộn việc nước; không những thuyết pháp cho hạng thanh niên trẻ tuổi, mà cũng thuyết pháp cho ông già 80 tuổi; không những thuyết pháp cho bà hoàng hậu Mạt Lĩ, mà cũng thuyết pháp cho dâm nữ Liên Hoa”.

II- Năm Thời Kỳ nói Kinh

Tóm lại, trong một đời của Đức Phật, tùy theo trình độ của mọi người mà thuyết pháp giáo hóa, mãi đến khi Ngài nhập diệt, cộng là 49 năm. Những Kinh Pháp của Ngài nói ra, về sau các đệ tử kết tập chia ra làm năm thời:

1. Thời thứ nhất nói Kinh Hoa Nghiêm

Khi Phật mới thành Đạo, ở tại cội Bồ Đề, nói KINH HOA NGHIÊM 21 ngày. Vạch rõ chân tánh, chỉ bày chỗ cao sâu mầu nhiệm của Đạo Phật, chủ đích có hai điều:

a) Dẫn dắt các bậc Bồ tát lên địa vị Đẳng giác và Diệu giác.

b) Nêu bày giáo pháp rốt ráo của Như Lai, chỉ có Phật với Phật mới hiểu rõ mà thôi; Ngoài ra hàng nhị thừa ngồi nghe nhu đui, như điếc, hưởng chỉ ngoại đạo, tà giáo làm sao hiểu nổi! Đức Phật trình bày giáo pháp siêu việt tuyệt vời ấy, là muốn cho đại chúng phải tu theo Đại thừa Phật giáo mới được hoàn toàn rốt ráo.

2. Thời thứ hai Phật nói Kinh A Hàm

Biết rằng: “Muốn đi xa phải do nơi gần, muốn lên cao phải từ nơi thấp”, Đức Thích Ca y theo chư Phật mà nói pháp Tam thừa. Vì vậy thời thứ hai, Ngài nói Kinh A Hàm trọn 12 năm, dùng thí dụ thực tế, chỉ rõ chân lý cho hàng Tiểu thừa để nhận, mà lo bề tự tu và tự độ.

3. Thời thứ ba Phật nói Kinh Phương Đẳng.

Đạo Phật chẳng những dạy pháp giác ngộ phần mình mà Ngài còn chỉ bày phương pháp giác tha nữa, tức là khuyến khích từ cái giác ngộ tiêu cực nhỏ hẹp của Tiểu thừa (A la Hán), để tiến lên cái giác ngộ tích cực bao la của Đại thừa Phật giáo. Ấy là thời nói Kinh Phương Đẳng trọn 8 năm, dẫn dắt Tiểu thừa qua Đại thừa.

4. Thời thứ tư Phật nói Kinh Bát Nhã.

Đến khi Đức Phật xem căn cơ của chúng sanh có thể tiến lên một tầng cao nữa là hấp thụ được hoàn toàn giáo pháp Đại thừa, nên Ngài chỉ bày Đạo lý chân không của Vũ trụ, thuyết minh cái thật tướng, vô tướng của các pháp. Ấy là thời kỳ nói Kinh Bát Nhã trọn 22 năm.

5. Thời thứ năm Phật nói Kinh Pháp Hoa và Niết Bàn.

Sự hóa độ một đời của Đức Phật gần viên mãn, thêm thấy căn cơ của chúng sanh đã thuần thực, có thể gánh vác Đại thừa Chánh pháp của Như Lai, nên Ngài bèn nói rõ bản hoài của Ngài thị hiện ra đời là vì một nguyên nhân lớn: “Khai thị chúng sanh ngộ nhập Phật tri kiến”. Ngài phú chúc, thọ ký cho các hàng đệ tử, tương lai sẽ thành Phật. Ấy là thời nói Kinh Pháp Hoa và Kinh Niết Bàn trọn 8 năm. Đến đây nhiệm vụ thuyết pháp độ sanh của đời Ngài đã viên mãn.

Tóm lại 5 thời thuyết pháp Cổ nơn có làm bài kệ như sau:

Hoa Nghiêm tối sơ tam thất nhựt
A Hàm thập nhị Phương Đẳng bát
Nhị thập nhị niên Bát Nhã đàm
Pháp Hoa Niết Bàn cộng bát niên.

DỊCH NGHĨA

Trước nói Hoa Nghiêm hăm một ngày
A-Hàm mười hai, Phương Đẳng tám
Hai mươi hai năm nói Bát Nhã
Pháp Hoa Niết Bàn cộng tám năm.

III- Sự Hóa Độ Viên Mãn

Từ khi thành Đạo dưới gốc cây Bồ Đề cho đến ngày nhập diệt, trải qua một thời gian 49 năm, Đức Phật đã đi khắp xứ Ấn độ rộng lớn bao la, hết nước này đến nước khác. Hễ chỗ nào có chân Ngài dẫm đến là Aùnh Đạo Vàng bừng tỏa huy hoàng.

Mỗi ngày Ngài theo một thời dụng biểu, một chương trình nhất định, không bao giờ xao lãng, giải đãi, từ khi trẻ cho đến già, từ mùa mưa cho đến mùa nắng. Mỗi ngày khi trời chưa sáng, Ngài đã lìa khỏi giường đi tắm rửa, thay đổi y phục rồi vào phòng quán cơ cho đến lúc mặt trời xuất hiện. Sau đó Ngài thuyết pháp cho chúng Tăng đến lúc trưa mới nghỉ để thụ trai. Buổi chiều, Ngài thuyết pháp cho Tín đồ các vùng lân cận đến nghe; rồi lại giảng giải những nghi vấn của các Tăng về những vấn đề mà Ngài đã thuyết pháp buổi sáng.

Mỗi năm, Ngài đi chu du để thuyết pháp độ sanh trong 9 tháng nắng ráo; còn ba tháng về mùa hạ có mưa lớn (theo thời tiết Ấn độ), thì Ngài lại ở luôn trong Tịnh xá để an cư kiết hạ.

Ròng rã trong 49 năm như thế, hạt giống Từ bi được Ngài tinh tấn gieo rắc khắp các xứ ở Ấn độ. Từ Bắc chí Nam, từ Đông sang Tây, từ rừng rú đến đồng bằng, không nơi nào là Ngài không đặt chân đến, hay truyền đệ tử đến thay Ngài để hóa độ chúng sanh. Và ở đâu Ngài và các đệ tử cũng được, nhân dân, từ vua đến dân, từ giàu đến nghèo, từ già đến trẻ, từ phái nam đến phái nữ, đổ xô ra đón tiếp Ngài, vui thú được tắm gội trong ánh nắng trí huệ và nước Từ bi do Ngài tưới xuống. Ở đâu có Anh Đạo vàng đến, thì Tà giáo và ngoại giáo lui xa dần, tan biến như những làn mây, như những bóng tối, tan biến trước ánh bình minh đang lên. Giọng thuyết pháp của Ngài có oai lực như tiếng sấm rỗng, làm cho cảm thú phải khiếp phục, như tiếng hải triều lên, lấn át tất cả bao nhiêu tiếng tử tê của côn trùng, chim chóc.

Đạo Bồ Đề từ đây đã ăn sâu gốc rễ trên bán đảo Ấn độ bao la, và trở thành tôn giáo chính của các nước lớn, nhỏ thời bấy giờ tại Ấn độ. Đức Phật sau khi đã tự giác, đã giác tha và đến đây giác hạnh của Ngài đã viên mãn.

IV- Trước Khi Nhập Niết bàn

1 - Phật báo tin sắp lìa đời.

Khi giác hạnh đã viên mãn thì Phật đã 80 tuổi. Đến đây, sắc thân tứ đại của Ngài cũng theo luật vô thường mà biến đổi, yếu già. Năm ấy Ngài vào hạ ở rừng Sa La trong xứ Câu Ly, cách thành Ba la nại chừng 120 dặm. Một hôm Ngài gọi ông A nan, người đệ tử luôn luôn ở bên cạnh Ngài đến và phán bảo:

-”A Nan! Đạo ta nay đã viên mãn. Như lời nguyện xưa, nay ta đã có đủ bốn hạng đệ tử: Ty Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di. Nhiều đệ tử có thể thay ta chuyển xe pháp, và Đạo ta cũng đã truyền bá khắp nơi. Bây giờ ta có thể rời các người mà ra đi. Thân hình ta, theo luật vô thường, bây giờ như một cỗ xe đã mòn rã. Ta đã mượn nó để chở pháp, nay xe đã vừa mòn mà pháp cũng đã lan khắp nơi, vậy ta còn mền tiếc làm gì cái thân tiểu tụy này nữa? A Nan! Trong ba tháng nữa ta sẽ nhập Niết bàn”.

Tin Đức Phật sắp vào Niết bàn, lan ra như một tiếng sét. Các đệ tử của Ngài đi truyền giáo ở các nơi xa, lục tục trở về để cùng đấng Giác Ngộ chia ly lần cuối.

Trong thời gian ba tháng cuối cùng của Ngài, Đức Phật vẫn không nghỉ ngơi, mà vẫn tiếp tục đi truyền Đạo. Một hôm Ngài đi thuyết pháp ngang qua một khu rừng, gặp một người làm nghề đốt than, ông Thuần Đà, thỉnh Ngài về nhà để thọ trai. Ngài im lặng nhận lời cùng các đệ tử theo ông về. Đến nhà ông Thuần Đà dọn ra cúng dường Ngài một bát cháo nắm Chiên đàn, thường gọi là nắm heo rừng, vì giống nắm này rất được giống heo rừng ưa thích.

Thọ trai xong, Phật cùng các đệ tử từ giã ông Thuần Đà ra đi. Được một quãng đường, Ngài giao bình bát cho ông A Nan và truyền treo võng lên, trong rừng cây Ta la (Tàu dịch là cây song thọ, cây có hai nhánh lớn chia ra như hai cái nạng), để Ngài nằm nghỉ. Ngài nằm xuống võng đầu trở về hướng Bắc, mình nghiêng về phía tay phải, mặt xây về hướng mặt trời lặn, hai chân chéo vào nhau.

Nghe tin Ngài sắp nhập Niết bàn, dân chúng quanh vùng đến kính viếng rất đông, trong số ấy có một ông già ngoài 80 tuổi, tên Tu Bạc Đà La đến xin xuất gia thọ giới Sadi với Ngài, Ngài hoan hỷ nhận lời. Đó là người đệ tử chót trong đời Ngài.

2- Phật nói Kinh Di Giáo và những lời phú chúc

Lúc bấy giờ các đệ tử của Ngài đều có mặt đông đủ, chỉ trừ ông Ca Diếp vì đi thuyết pháp xa, chưa về kịp. Ngài hội tất cả đệ tử và tín đồ đến quanh Ngài và dặn dò một lần cuối. Ngài phú chúc như sau:

- a) Y bát của Ngài sẽ truyền cho ông Ma Ha Ca Diếp.
- b) Các đệ tử phải lấy giới luật làm Thầy.
- c) Ở đầu các Kinh phải nên nêu 4 chữ: “Như thị ngã văn”.
- d) Xá lợi của Ngài sẽ chia làm ba phần:
 - Một phần cho Thiên cung,
 - Một phần cho Long cung,
 - Một phần chia cho 8 vị Quốc vương ở Ấn Độ

Sau đây là lời vàng ngọc mà Ngài đã để lại trong giờ phút cuối cùng.

- “Này! Các người phải tự mình thấp đuốc lên mà đi! Các người hãy lấy Pháp của ta làm đuốc! Hãy theo Pháp của ta mà tự giải thoát! Đừng tìm sự giải thoát ở một kẻ nào khác, đừng tìm sự giải thoát ở một nơi nào khác, ngoài các người!...».

- “Này! Các người đừng vì dục vọng mà quên lời ta dặn. Mọi vật ở đời không có gì quý giá. Chỉ có chân lý của Đạo ta là bất di, bất dịch. Hãy tinh tiến lên để giải thoát, hỏi các người rất thân yêu của ta!”.

Sau khi đã dặn dò cặn kẽ xong, Ngài nhập định rồi vào Niết bàn. Lúc bấy giờ nhằm ngày rằm tháng hai Âm lịch (theo giáo sử Trung hoa).

Rừng cây Ta la tuôn hoa xuống phủ lên thân Ngài, trời đất u ám, cây cỏ héo úa, chim chóc im bật tiếng hót. Vạn vật như chìm lặng trong giây phút nặng nề của sự chia ly.

Các đệ tử tẩn liệm xác Ngài vào trong kim quan và 7 ngày sau, đưa kim quan Ngài vào thành

Câu thi để tại chùa Thiện Quang và làm lễ trà tỳ (lễ hỏa thiêu).

Tám vị Quốc vương lớn ở Ấn độ kéo binh hùng tướng dũng đến toan tranh dành Xá Lợi. Nhưng ông Hương-Tích y theo di chúc của Phật, đứng ra điều đình, và nhờ thế việc phân chia Xá Lợi đều được ổn thỏa.

C- Kết Luận

Đức Phật đã nhập Niết Bàn, nhưng gương sáng của đời Ngài vẫn còn chiếu sáng rực rỡ trước mắt chúng ta. Suốt một đời, trong 80 năm trời, không một lúc nào Ngài xao lãng mục đích tối thượng là hóa độ chúng sanh đang trầm luân trong bể khổ. Khi còn tại gia, Ngài là người ở trong một địa vị có điểm phúc nhất, cao nhất của người đời.

Thế mà Ngài vẫn không màng tưởng đến; khi vào trong Đạo, Ngài là người ở trong địa vị cao chót vót của Đạo, thế mà Ngài vẫn không chịu ở yên trong địa vị ấy, lại vất vả dãi rong trên mọi nẻo đường bụi bặm, gai góc để đưa chúng sanh lên con đường hạnh phúc an vui và giải thoát hoàn toàn. Lòng thương của Đức Phật thật vô biên.

1- Người đời nên noi gương sáng của Phật.

Sự hy sinh cao cả, lòng từ bi rộng lớn, trí tuệ sáng suốt, ý chí dũng mãnh của Ngài không những là bao nhiêu gương sáng cho riêng hàng Phật tử, mà còn cho tất cả mọi người. Nếu chúng ta quang niệm Ngài là một vĩ nhân của nhân loại từ xưa đến nay. Nếu chúng ta quan niệm Ngài là một bậc siêu nhân, thì đó là một bậc siêu nhân cao hơn những bậc siêu nhân khác. Nếu ta quan niệm đời Ngài là một sự thị hiện của Phật, thì đó là sự thị hiện đẹp đẽ nhất và đầy đủ ý nghĩa hơn hết trong các sự thị hiện. Cho nên không những đối với Tín đồ Phật giáo, mà đối với toàn thể nhân loại, Đức Phật đáng được tôn sùng và chiêm ngưỡng.

2- Tín đồ nên ghi nhớ những lời di chúc của Phật -

Chúng ta, những Phật tử, ai cũng biết đời Đức Phật là đẹp đẽ, cao cả; bài học của đời Ngài là quý báu, sâu xa. Nhưng nếu chúng ta không cố gắng học tập, thì bài học dù hay ho quý báu bao nhiêu cũng vô ích. Đức Phật trước khi nhập diệt, đã dặn chúng ta một câu cuối cùng:

- “Mọi vật ở đời không có gì quý giá. Thân thể rồi sẽ tan rã. Chỉ có Đạo ta là quý báu. Chỉ có chân lý của Đạo ta là bất di bất dịch. **HÃY TINH TẤN LÊN ĐỂ GIẢI THOÁT!**”

Vậy thì điều kiện trọng yếu nhất để giải thoát là sự tinh tấn. Chúng ta đừng bao giờ quên điều kiện ấy trong khi tu hành.

Hoàng Pháp.

Phật Học Phổ Thông (Sa Môn Thích Thiện Hoa)